

**PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG PỒN**

**KẾ HOẠCH  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN  
NĂM 2030**

**Đơn vị: Trường Mầm non xã Mường Pồn**

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG PỒN  
Số: 06a/KH - MNMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Mường Pồn, ngày 9 tháng 9 năm 2021

## KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

### I. GIỚI THIỆU CHUNG

#### 1. Bối cảnh ra đời

Trường mầm non xã Mường Pồn được thành lập từ ngày 10 /6 /2003 theo quyết định số: 1203/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2003 của ủy ban nhân dân huyện Điện Biên trung tâm trường đóng tại bản Co chạy I xã Mường Pồn – huyện Điện Biên với tổng diện tích là: 4.252m<sup>2</sup>.

Trường nằm trên một xã vùng ngoài của huyện Điện Biên thuộc xã khó khăn đời sống nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông, làm nương rẫy, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí thấp, nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng nhiều đến công tác huy động số lượng trẻ ra lớp nhất là trẻ nhà trẻ;

Điểm trường chính đặt tại Bản Co Chạy xã Mường Pồn- huyện Điện Biên- Tỉnh Điện Biên với tổng diện tích của trường là 4.186 m<sup>2</sup> và 4 điểm trường lẻ (Điểm trường Huổi Un: diện tích: 1000 m<sup>2</sup>; điểm Pá Chá: 489m<sup>2</sup>; điểm Đinh Đèo: 323m<sup>2</sup>; Điểm Mường Pồn: 1118m<sup>2</sup>) các điểm trường cách xa nhau 2- 14 km có đủ các phòng học, phòng chức năng được xây dựng kiên cố, sân chơi sạch sẽ thoáng mát được lát bằng gạch và láng bằng xi măng sạch sẽ để cho các cháu hoạt động và học tập, các điểm đều có khu riêng biệt có cổng biển tên trường, tường rào xung quanh, trong khu vực trường có đủ nước sạch, có hệ thống cống rãnh thoát nước hợp vệ sinh

#### 2. Chức năng và nhiệm vụ của nhà trường

- Nhà trường thực hiện nhiệm vụ theo đúng thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường mầm non;
- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục;
- Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em tàn tật, khuyết tật, trẻ em trong độ tuổi chưa ra lớp đến trường, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục GDMNTNT.
- Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác,



thực hiện chương trình giáo dục theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức đánh giá chất lượng học sinh và công nhận hoàn thành chương trình của học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn quản lý của trường.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện chương trình giáo dục.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ trường mầm non và quy định của pháp luật.

### **3. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Trường mầm non xã Mường Pôn được thành lập năm 2003. Mục tiêu của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ trình độ kiến thức để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những năm gần đây nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình so với các trường trong xã và huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều cô đạt giải trong các kì thi giáo viên giỏi các cấp; nhiều cháu đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp cụm, cấp huyện. Cán bộ quản lý được đánh giá có năng lực quản lý vững vàng, có trình độ đào tạo đạt chuẩn (đại học).

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2013. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường hiện đại, giáo dục trẻ toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ đáng tin cậy của xã nhà.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có sân chơi, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trang thiết bị dạy học dần được đầu tư sung đầy đủ theo hướng hiện đại đáp ứng tốt cho công tác đổi mới phương pháp dạy và học trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **4. Thành tích đạt được**

Những năm gần đây nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình so với các trường trong xã và huyện, Đã có nhiều cô đạt giải giáo viên giỏi cấp huyện; Cán bộ quản lý được đánh giá có năng lực quản lý vững vàng.

Từ năm 2003- 2021 năm học nào nhà trường được công nhận tập thể tiên tiến



Năm 2009 nhà trường được sở giáo dục đào tạo tặng giấy khen.

Năm 2013 nhà trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, được sở giáo dục tặng giấy khen

Từ năm học 2015-2016 Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhà trường nhận Giấy khen của UBND Huyện Điện Biên.

Năm học 2019-2020 Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhà trường nhận Giấy khen của UBND Huyện Điện Biên

Năm học 2020-2021 Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhà trường nhận Giấy khen của UBND Huyện Điện Biên và giấy khen của UBND tỉnh Điện Biên

- Nhà trường duy trì chuẩn phổ cập trẻ em 5 tuổi

Chi bộ nhà trường liên tục là chi bộ trong sạch vững mạnh. Được Đảng ủy xã Mường Pồn tặng giấy khen, năm 2016 chi bộ được huyện ủy Điện Biên tặng giấy khen đạt chi bộ cơ sở trong sạch vững mạnh 5 năm liền (2010-2015) năm 2021 chi bộ được ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh Điện Biên tặng bằng khen đạt tiêu chuẩn chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2016-2020)

#### **5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế**

Trường Mầm non xã Mường Pồn đã nhận thức một cách sâu sắc rằng: nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường, tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu, vạch ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu giáo dục và đào tạo đề ra. Kế hoạch chiến lược nhà trường là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường để phấn đấu vươn lên.

Nhà trường luôn coi trọng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là mục tiêu cơ bản trong mỗi năm học. Nhà trường đóng trên địa bàn dân cư 100% là dân tộc thiểu số, nhận thức của một số người dân chưa đồng đều, điều kiện kinh tế còn khó khăn, tệ nạn xã hội vẫn còn, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập cho con em, phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tuy nhiên, nhà trường xác định trong mọi hoàn cảnh khó khăn vẫn phải tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, rèn luyện và phát triển hết khả năng. Tích cực xây dựng gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc kết hợp với nét đẹp hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và của thời đại.

#### **6. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương**



Mường Pòn là một xã biên giới nằm ở phía bắc của huyện Điện Biên, có đường biên giới dài 18,477km tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với 06 mốc Quốc giới. Địa bàn xã có tổng diện tích tự nhiên là 12,884,47 ha. Toàn xã có 1.109 hộ với 5.124 nhân khẩu, gồm 4 dân tộc sinh sống (Thái, Mông, KMú và Kinh) tại 11 bản (trong đó có 4 bản cách xa trung tâm từ 9-14 km). Người dân sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, đời sống của một số bộ phận người dân còn gặp khó khăn.

Trong những qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nói chung, xã Mường Pòn nói riêng, các dự án về cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội được đầu tư, nâng cấp, đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã được nâng lên. Diện mạo nông thôn đã có nhiều thay đổi, kinh tế xã hội từng bước được phát triển. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, đoàn kết dân tộc được duy trì và mở rộng.

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

### 1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật, các văn bản chỉ đạo có liên quan của các cấp quản lý.

Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019

Nghị định số: 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ;

Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường Mầm non.

Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;



Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT –BNV ngày 16/3/2015 của bộ giáo dục và Đào tạo với bộ nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;

Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ giáo dục ban hành.

## **2. Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường**

### **2.1. Tổ chức và quản lý nhà trường**

Lãnh đạo nhà trường là những người tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, tích cực học hỏi, luôn đi đầu trong việc đổi mới, sáng tạo và luôn khuyến khích, trân trọng sáng tạo của giáo viên. Lãnh đạo nhà trường đã truyền được cảm hứng cho đội ngũ nhà giáo và tạo lập được bầu không khí làm việc thân thiện, tích cực trong đơn vị.

### **2.2. Quy mô trường lớp, số lượng trẻ**

Năm học 2020-2021: Toàn trường có 14 lớp 321 cháu học sinh 4 nhóm trẻ 25- 36 tháng; 81 cháu học sinh ;10 lớp mẫu giáo; 240 cháu học sinh( trẻ 3 tuổi: 93; trẻ 4 tuổi: 71; trẻ 5 tuổi: 76 cháu)trong đó lớp mẫu giáo đơn: 7; lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi: 3 lớp; lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi: 01 lớp

Số trẻ trong nhóm lớp nhà trẻ và mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, số trẻ trong mỗi nhóm lớp đảm bảo theo quy định điều lệ trường Mầm non, 100% trẻ được học 2 buổi / ngày

Số liệu về trẻ; nhóm trẻ; lớp mẫu giáo năm học 2020-2021 như sau

Nội dung số liệu	Số liệu
<b>a) Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo</b>	
Nhóm trẻ từ 25-36 tháng	04 lớp



Lớp mẫu giáo 3 tuổi	02 lớp
Lớp mẫu giáo 4 tuổi	02 lớp
Lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi( 3-4 tuổi)	01 lớp
Lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi	02 lớp
Lớp mẫu giáo 5 tuổi	3 lớp
<b>b) Tổng số trẻ em</b>	321
<i>Nữ</i>	132
<i>Nữ dân tộc</i>	132
<i>Học sinh nam</i>	189
<i>Học sinh dân tộc</i>	321
<b>c) Tổng số trẻ học 2 buổi/ ngày</b>	321
<b>đ) Bán trú</b>	321
<b>e) Bình quân số trẻ / lớp</b>	23/ lớp
<b>f) Tổng số trẻ được hưởng chế độ hộ nghèo</b>	50
<b>h) Tổng số trẻ được hưởng chế độ ăn trưa theo nghị định 105</b>	235
<b>k) Tổng số trẻ khuyết tật</b>	02
Trẻ khuyết tật được hưởng chế độ theo nghị định 42	01
<b>l) Tổng số trẻ được học tăng cường tiếng việt</b>	321

### 2.3 Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường quán triệt tới tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nội quy của nhà trường, quy chế của ngành, thực hiện tốt phong trào thi đua “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cuộc vận động mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học tự sáng tạo, thường xuyên kiểm tra đôn đốc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, động viên cán bộ giáo viên tham gia học các lớp



nâng chuẩn, có những biện pháp phát huy năng lực chuyên môn, phát triển nâng cao chất lượng nhà trường;

Số liệu về quản lý, trình độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020-2021

Nội dung/ số liệu	TS	Nữ	ĐV	DT	Trình độ chuyên môn			LLCT	QLGD QLNN	NN	Tin học
					ĐH	CĐ	TC				
Hiệu trưởng	01	01	01		01			01	01	01	01
Phó HT	02	02	02		02			02		02	02
Giáo viên	20	20	11	12	17	03	0			20	20
Nhân viên	03	03	01	02	1		1			1	2

#### 2.4 Công tác đảm bảo chất lượng và kết quả chăm sóc giáo dục trẻ

##### a) Thực hiện chương trình giáo dục

Trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, điều kiện văn hóa của địa phương, khả năng nhận thức của trẻ nhà trường phát triển chương trình giáo dục theo năm phù hợp có lồng ghép các hoạt động lễ hội của địa phương, các sự kiện trong năm học như: Ngày khai giảng, lễ hội trung thu, ngày nhà giáo việt nam 20/11, ngày 22/12, ngày mừng 8/3, tổng kết năm học, giao lưu tài năng tuổi thơ, tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, doanh trại bộ đội, trường tiểu học, hàng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường;

Thực hiện tự đánh giá theo thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

##### b) Thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc trẻ

Thực hiện tốt chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, đảm bảo chế độ dinh dưỡng trong ngày cho trẻ, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, theo dõi cân nặng chiều cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi giảm xuống còn 4,4%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ không để bị tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường và phòng chống dịch bệnh cho trẻ

phối kết hợp với phụ huynh có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, nhà trường thường xuyên tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về kiến thức



nâng chuẩn, có những biện pháp phát huy năng lực chuyên môn, phát triển nâng cao chất lượng nhà trường;

Số liệu về quản lý, trình độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020-2021

Nội dung/ số liệu	TS	Nữ	ĐV	DT	Trình độ chuyên môn			LLCT	QLGD QLNN	NN	Tin học
					ĐH	CĐ	TC				
Hiệu trưởng	01	01	01		01			01	01	01	01
Phó HT	02	02	02		02			02		02	02
Giáo viên	20	20	11	12	17	03	0			20	20
Nhân viên	03	03	01	02	1		1			1	2

#### 2.4 Công tác đảm bảo chất lượng và kết quả chăm sóc giáo dục trẻ

##### a) Thực hiện chương trình giáo dục

Trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, điều kiện văn hóa của địa phương, khả năng nhận thức của trẻ nhà trường phát triển chương trình giáo dục theo năm phù hợp có lồng ghép các hoạt động lễ hội của địa phương, các sự kiện trong năm học như: Ngày khai giảng, lễ hội trung thu, ngày nhà giáo việt nam 20/11, ngày 22/12, ngày mừng 8/3, tổng kết năm học, giao lưu tài năng tuổi thơ, tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, doanh trại bộ đội, trường tiểu học, hàng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường;

Thực hiện tự đánh giá theo thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

##### b) Thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc trẻ

Thực hiện tốt chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, đảm bảo chế độ dinh dưỡng trong ngày cho trẻ, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, theo dõi cân nặng chiều cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi giảm xuống còn 4,4%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ không để bị tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường và phòng chống dịch bệnh cho trẻ

phối kết hợp với phụ huynh có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, nhà trường thường xuyên tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về kiến thức



nuôi dạy trẻ khoa học, phòng chống các loại dịch bệnh thường gặp, 100% các bậc phụ huynh đều ủng hộ;

về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Nhà trường thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên kiểm tra quy trình chế biến đảm bảo không để xảy ra ngộ độc trong nhà trường;

Bảng kết quả chăm sóc của nhà trường 5 năm

Năm học	Cân nặng				Chiều cao			
	BT	Tỷ lệ %	SDDT NC	Tỷ lệ %	BT	Tỷ lệ %	SDDTTC	Tỷ lệ %
2016-2017	283	96,9	9	3,1	276	94,5	16	5,5%
2017-2018	283	95,3	14	4,7%	279	94	18	6%
2018-2019	292	95,1	15	4,9	292	95,1	15	4,9
2019-2020	292	95,4	14	4,6%	292	95,4	14	4,6%
2020-2021	307	95,6	14	4,4	307	95,6	14	4,4

#### c) Tổ chức các hoạt động khác

Nhà trường triển khai ký cam kết thực hiện tốt việc “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện 27 biểu hiện “ Tự diễn biến tự chuyển hóa” của nghị quyết trung ương 4, các cuộc vận động, phong trào “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học tự sáng tạo” Trường học thân thiện học sinh tích cực, gia đình văn hóa, An toàn giao thông, quy tắc ứng xử trong nhà trường;

Tổ chức cho CBGV- NV học tập tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, nghiên cứu 27 biểu hiện “ Diễn Biến tự chuyển hóa” các điều trong bộ quy tắc ứng xử đưa vào trong các cuộc họp cuối tháng để 100% cán bộ GV-NV thực hiện

Thực hiện tốt truy cập, xử lý số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDTE%T, phần mềm PCGD- XMC kịp thời, hiệu quả, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, duy trì giữ vững chuẩn phổ cập GDNMN cho trẻ 5 tuổi;

Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua trong nhà trường, chú trọng hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do ngành tổ chức



Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trong nhà trường với quan điểm đánh giá các mặt hoạt động giáo dục và điều kiện dạy học đánh giá kết quả mức độ hoàn thành của giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhằm phát triển công tác chăm sóc giáo dục của nhà trường

Thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ hàng năm cán bộ GV, NV của nhà trường đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

Thực hiện tốt việc công khai theo thông tư 36/ 2017/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tham gia đầy đủ, tích cực sinh hoạt các đoàn thể: Công đoàn, chi đoàn, các hoạt động của địa phương tổ chức

#### *2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi*

Trường Mầm non xã Mường Pồn có tổng diện tích: 4.252m<sup>2</sup>. Bình quân diện tích đất sử dụng cho trẻ là 14 m<sup>2</sup>/trẻ, có 4 điểm trường các điểm đều có khu riêng biệt có cổng biên tên trường, tường rào xung quanh. Trong khu vực trường có đủ nước sạch, có hệ thống cống rãnh thoát nước hợp vệ sinh.

Trung tâm trường nằm trên bản Co Chạy I xã Mường Pồn; tổng diện tích 1256,2; có 3 phòng học thoáng mát, 01 phòng nghệ thuật, có 01 văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng nhân viên, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng bảo vệ, 01 bếp nấu ăn cho học sinh, 01 nhà vệ sinh, nhà để xe

Điểm trường Mường Pồn: diện tích: 1.118,2m<sup>2</sup> có đầy đủ phòng học, nhà vệ sinh, nhà để xe, điểm trường Huổi Un: diện tích 1.000 m<sup>2</sup> có đầy đủ phòng học được xây dựng kiên cố, bếp nấu ăn, nhà công vụ

Điểm trường Pá Chá: diện tích 489,2 m<sup>2</sup> m<sup>2</sup> có đầy đủ phòng học được xây dựng kiên cố, bếp nấu ăn, nhà công vụ, tường bao xung quanh

Điểm trường Đỉnh Đèo: Diện tích đất 323,2m<sup>2</sup> có 01 phòng học xây dựng kiên cố, 01 nhà bếp, 01 nhà vệ sinh, tường bao xung quanh có cổng biên trường

- Đồ dùng đồ chơi được trang bị khá đồng bộ đảm bảo theo thông tư: 02/ 2010/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2012 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, hàng năm ngoài ngoài đồ dùng đồ chơi thiết bị theo danh mục giáo viên còn tự làm đồ dùng, đồ chơi bằng những nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, phù hợp để phục vụ cho trẻ chơi và học.

Nhà trường có hệ thống kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành công tác chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường

Diện tích sân chơi 1000m<sup>2</sup>/307, sân chơi của trẻ được lát gạch, láng xi măng đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho trẻ, diện tích đảm bảo theo quy định, được quy hoạch



và thiết kế phù hợp, có cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, có vườn cây cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Trung tâm trường có 8 loại đồ chơi, điểm trường có 5 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

### 2.5. Quản lý hành chính, tài chính

Quản lý tốt các hoạt động tài chính: Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non gồm: Hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ quản lý chuyên môn, sổ lưu trữ văn bản đi, đến, hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính, hồ sơ bán trú, các loại hồ sơ khác... các loại hồ sơ được nhà trường lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV và trẻ: Chế độ chi trả lương hàng tháng, chế độ nâng lương thường xuyên, nghỉ phép, thưởng, chế độ nghỉ ốm, thai sản cho CB, GV, NV; chế độ: hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí cho trẻ theo quy định. Quản lý tốt việc công khai chế độ, chính sách và công khai tài chính của hoạt động tổ chức bán trú cho trẻ ở trường.

Quản lý sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường, nhà trường lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính nhà nước, Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ của trường, thực hiện tốt quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thường xuyên trao đổi bàn bạc thống nhất, công khai các nội dung hoạt động trong nhà trường, công khai thu chi tài chính, công khai chất lượng chuyên môn của giáo viên thông qua các cuộc họp hàng tháng, tuần

Việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm, đạt hiệu quả nhằm phục vụ tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng cao, đưa nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng được nhu cầu trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước

### 2.6. Quan hệ giữa nhà trường với, địa phương, các đoàn thể

Xây dựng rà soát, điều chỉnh dự nguồn phát triển Đảng viên theo từng giai đoạn tham mưu cho Đảng ủy xã Mùong Pôn để phát triển đảng viên của nhà trường theo nghị quyết của chi bộ đề ra, quan tâm đến công tác phát triển đảng viên trong nhà trường trong năm 2020, 2021 đã kết nạp được 4 đảng viên

Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể tuyên truyền để huy động số lượng trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu giao, phối hợp với y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, trưởng thôn bản, công an xã gửi gìn an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường,



## 2. Điểm yếu

### - Tổ chức quản lý của nhà trường

Trường có nhiều điểm trường, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng đôi lúc chưa triệt để.

Đôi khi việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên.

### - Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Một bộ phận nhỏ giáo viên tuổi cao, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp giảng dạy.

Trình độ ngoại ngữ của đa số giáo viên chưa tốt, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, nghiên cứu cũng như áp dụng thành tựu của giáo dục thế giới.

*Chất lượng học sinh:* 100% trẻ là người dân tộc bất đồng về ngôn ngữ đời sống gia đình còn khó khăn, một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, chăm sóc, giáo dục của các cháu;

### - Cơ sở vật chất

Đối chiếu với Thông tư Số: 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư 19/2018/ TT-BGDĐT kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

+ Diện tích đất khu trung tâm trường còn chật hẹp chưa đảm bảo đủ diện tích theo thông tư 13/ 2020

+ Một số phòng học nhận lại của trường tiểu học nên chưa phù hợp với mầm non diện tích phòng học còn chật hẹp chưa đủ diện tích 1,5 m<sup>2</sup>/ 1 học sinh theo quy định tại thông tư 13/2020/ TT- BGDĐT

+ Phòng ngủ của học sinh các điểm trung tâm, Mường Pồn chưa đảm bảo theo quy định

+ Hệ thống máy chiếu, máy chiếu vật thể, máy photo, máy tính, máy in của nhà trường đã hỏng hóc, số lượng chưa đáp ứng được cho nhu cầu dạy và học.

## II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

### 1. Điểm mạnh

#### 1.1 Khái quát tình hình kinh tế - xã Mường Pồn



Mường Pồn là một xã biên giới nằm ở phía bắc của huyện Điện Biên, có đường biên giới dài 18,477km tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với 06 mốc Quốc giới. Địa bàn xã có tổng diện tích tự nhiên là 12,884,47 ha. Toàn xã có 1.109 hộ với 5.124 nhân khẩu, gồm 4 dân tộc sinh sống (Thái, Mông, KMú và Kinh) tại 11 bản (trong đó có 4 bản cách xa trung tâm từ 9-14 km). Người dân sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, đời sống của một số bộ phận người dân còn gặp khó khăn.

Trong những qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nói chung, xã Mường Pồn nói riêng, các dự án về cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội được đầu tư, nâng cấp, đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã được nâng lên. Diện mạo nông thôn đã có nhiều thay đổi, kinh tế xã hội từng bước được phát triển. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, đoàn kết dân tộc được duy trì và mở rộng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của đảng ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng lĩnh vực kinh tế văn hóa, xã hội, cùng với các ban ngành đoàn thể động viên tinh thần của toàn dân thi đua lao động sản xuất để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh tế- xã hội đã đề ra

### *1.2. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về công tác giáo dục*

Cấp ủy Đảng chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đến bậc học mầm non trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về công tác giáo dục;

Các ban ngành đoàn thể phối hợp tốt với nhà trường trong công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc sóc giáo dục trẻ;

### *1.3. Sự quan tâm của cha mẹ trẻ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục*

Đối với các bậc phụ huynh, cha mẹ trẻ quan tâm đưa trẻ đến trường, tham gia tu sửa trường lớp, tạo cảnh quang môi trường, phối hợp cùng với giáo viên, nhà trường tổ chức các cuộc giao lưu, hội thi...phối kết hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ

## **2. Điểm yếu**

+ Cơ sở vật chất phòng học đã được kiên cố hóa nhưng vẫn còn thiếu phòng ngủ của học sinh theo thông tư 13/2020

+Diện tích đất khu trung tâm trường còn chật hẹp

+ Một số phòng học nhận lại của trường tiểu học nên chưa phù hợp với mầm non



+ Một số giáo viên mới ra trường còn chưa có kinh nghiệm về chuyên môn, chưa đổi mới phương pháp trong tổ chức các hoạt động, đồ dùng tự tạo chưa phong phú.

### 3. Cơ hội

Để có cơ sở xác định các mục tiêu chiến lược và đưa ra những giải pháp thực hiện phù hợp và đạt hiệu quả nhà trường phân tích môi trường bên trong, bên ngoài liên quan như sau

#### - *Môi trường bên trong*

- + CSVC cơ bản đảm bảo yêu cầu về diện tích, được xây dựng kiên cố
- + Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đáp ứng được điều kiện phục vụ học tập cho nhu cầu sinh hoạt của trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ
- + Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn, nhiệt tình trong đổi mới phương pháp giảng dạy việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy được đầy mạnh

- Thực hiện chế độ báo cáo thông tin đa chiều, kịp thời, nhanh gọn trường bên trong

#### - *Môi trường bên ngoài*

+ Sở giáo dục Đào tạo, Phòng giáo dục và Đào tạo, cấp ủy Đảng, UBND địa phương rất quan tâm, hỗ trợ CNTT phát triển tạo được môi trường thông tin đa chiều, phong phú, tạo điều kiện tốt cho việc UDCN đổi mới công tác quản lý và giáo viên đã có tác động tích cực.

+ Tổ chức đoàn thể xã hội, BÐ D cha mẹ học sinh có nhiều hỗ trợ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường, cha mẹ trẻ nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm cùng nhau tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.

### 4. Thách thức

Nhà trường nằm trên một xã đặc biệt khó khăn trình độ dân trí thấp, đời sống nhân chủ yếu sinh sống bằng nghề nông làm ruộng, làm nương rẫy thu nhập thấp. quan niệm sống, tập tục, văn hóa còn ảnh hưởng nhiều đến, nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến trẻ

Trẻ 100% là trẻ dân tộc bất đồng về ngôn ngữ bất đồng ảnh hưởng nhiều đến chất lượng

Cơ sở vật chất phòng học đã được kiên cố hóa nhưng vẫn còn thiếu phòng ngủ của học sinh theo thông tư 13/2020

Diện tích đất khu trung tâm trường còn chật hẹp



Một số phòng học nhận lại của trường tiểu học nên chưa phù hợp với mầm non

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021- 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

#### **1. Tầm nhìn**

Tạo được uy tín mạnh mẽ đối với chính quyền địa phương và phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ; xây dựng một ngôi trường an toàn thân thiện, chất lượng là sự lựa chọn của các bậc cha mẹ để cho trẻ học tập và rèn luyện; là địa chỉ tin cậy của phụ huynh học sinh, có chất lượng giáo dục tốt, duy trì và phát triển chất lượng đạt kiểm định mức độ 3, chăm sóc, giáo dục các cháu mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được sự phát triển giáo dục của xã nhà.

#### **2. Sứ mệnh**

Tạo dựng môi trường giáo dục, học tập nề nếp, có kỷ cương, dân chủ, tình thương, trách nhiệm, biết sáng tạo, có năng lực trong tổ chức các hoạt động/ ngày. Xây dựng một môi trường học tập hiện đại và thân thiện để mỗi trẻ đều có cơ hội phát triển toàn diện, phát huy sáng tạo, khả năng thích ứng để phát triển tư duy, biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống trong tương lai, phục vụ nhân dân nơi vùng sâu vùng xa, phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp.

#### **3. Giá trị cốt lõi**

Bằng sự quan tâm; trách nhiệm; tình thương; đổi mới; sáng tạo. Nhà trường luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, chăm sóc, giáo dục trẻ đề cùng với các cháu trở thành những con người mới với phương châm:

Các cháu học sinh “ Ngoan ngoan, khỏe mạnh”

Giáo viên có: “Tinh thần trách nhiệm, tự học, tự bồi dưỡng, tự chủ, linh hoạt, tinh thần đoàn kết, môi trường thân thiện”

Nhà trường và cộng đồng: Tự nguyện, đồng thuận ”.

Nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc họp, phát huy dân chủ cơ sở, để xây dựng các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường ngày một vững mạnh.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

### **IV. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

1.1. Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau

1.1.1. Xây dựng nhà trường phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục các phương pháp đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em; nâng cao chất lượng



Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

Xây dựng khu vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho các cháu học sinh.

#### 1.1.6. Tài sản, tài chính

- Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo giao ngân sách nhà nước hàng năm

- Tăng cường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các tổ chức xã hội từ thiện, các nguồn trong và ngoài địa bàn.

- Tham mưu với UBND xã mở rộng diện tích đất trường mầm non ở vị trí thuận lợi để lâu dài xây dựng trung tâm trường.

### 1.2 Mục tiêu ngắn hạn

**1.2.1. Năm học 2021-2022 trường mầm non xã Mường Pồn phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch ngắn hạn, được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục với các tiêu chí quan trọng sau:**

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo

#### 1.2.2. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện chuyên đề "Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số" có hiệu quả từ trung tâm đến các điểm trường.

- Duy trì các tiêu chí đã đạt trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Củng cố, duy trì các điều kiện PCGDMNTENT

- Chất lượng chăm sóc trẻ đạt về chiều cao: Kênh bình thường đạt 302/311 đạt 97% Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 9/311 chiếm 3%

Cân nặng: Kênh bình thường: 302/311 đạt 97%; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9/311 chiếm 3%; Chiều dài/chiều cao BT 310/311 đạt 99,6%; Suy dinh dưỡng TGC 1/311 chiếm 0,4%

Bé an toàn 311/311 trẻ đạt 100%; Bé sạch: 302/311 trẻ đạt 97%.

100% trẻ đảm bảo an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Chất lượng giáo dục: 76/76 trẻ được đánh giá tròn tháng, đánh giá chất lượng cuối độ tuổi; mẫu giáo: 224/235 đạt 97% trẻ đạt các mục tiêu kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

Trình độ đào tạo của cán bộ, GV đạt trình độ chuẩn 100%.



chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục, cố duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, chất lượng tốt cho trẻ vào lớp 1, để đáp ứng yêu cầu nhà trường phải tập trung thực hiện các tiêu chí chiến lược sau;

Triển khai tốt Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền và đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

#### 1.12. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý giáo viên

Có 70% số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; ít nhất 25% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên; có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ theo luật giáo dục 2019.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa phương tiên phong cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào nhà trường;

#### 1.1.3. Chất lượng học sinh

Huy động số lượng học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao, không có trẻ bỏ học. + 100% trẻ được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ được học tăng cường tiếng Anh. 97 % trẻ mẫu giáo đạt các mục tiêu cuối độ tuổi. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi công nhận hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm xuống còn 2%; không có trẻ bỏ học.

+ Đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm; thực hiện tốt chủ trương “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số” theo Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”

#### 1.1.4. Trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

Đảm bảo các thiết bị dạy học hiện đại, tích cực làm thêm các đồ dạy học tự làm, vật liệu sẵn có tại địa phương.

#### 1.1.5. Cơ sở vật chất trường lớp học

Đến năm 2025 được đầu tư xây dựng một số phòng học, nhà vệ sinh, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ..



Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp trường: 70%; cấp huyện 35% trở lên.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: xếp loại tốt: 7 đạt 35%; loại khá: 11 đạt 55%; TB: 1 đạt 5%

Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có 02 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phần đầu kết nạp 01 Đảng viên/năm. Công đoàn phần đầu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thi đua: Chính quyền: Trường đạt tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh trường đạt tập thể lao động tiên tiến, công đoàn đạt CĐCS vững mạnh cấp huyện. duy trì trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện

**1. 2.3. Năm học 2022-2023 trường Mầm non xã Mường Pồn phần đầu hoàn thành thắng lợi mục tiêu kế hoạch với các tiêu chí quan trọng sau:**

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo

Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, tài lực cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn

Thẩm định lại trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 sau 5 năm

Củng cố, duy trì các điều kiện chuẩn PCGDMNTENT

Chất lượng chăm sóc trẻ đạt cân nặng, chiều cao BT đạt 97,5%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi 2,5%; 97 % trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi

Trình độ đào tạo của cán bộ, GV đạt trình độ chuẩn 100%.

Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp trường: 70%; cấp huyện 35% trở lên.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: xếp loại tốt: 7 đạt 35%; loại khá: 11 đạt 55%; TB: 1 đạt 5%

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có 02 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Phần đầu kết nạp 01 Đảng viên/năm. Công đoàn phần đầu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc. 100% CBGVNV đạt LĐTT. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.

**1.3. Năm học 2023-2024, trường mầm non xã Mường Pồn phần đầu hoàn thành thắng lợi mục tiêu kế hoạch với các tiêu chí quan trọng sau:**

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo



- Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, tài lực cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn

- Duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3

- Củng cố, duy trì các điều kiện chuẩn PCGDMNTENT

- Chất lượng chăm sóc trẻ đạt cân nặng, chiều cao BT đạt 97,5%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi 2,5%; 97 % trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi

- Trình độ đào tạo của cán bộ, GV đạt trình độ chuẩn 100%.

- Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp trường: 70%; cấp huyện 35% trở lên.

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: xếp loại tốt: 7 đạt 35%; loại khá: 11 đạt 55%; TB: 1 đạt 5%

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có 02 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Phần

đầu kết nạp 01 Đảng viên/năm. Công đoàn phấn đấu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc. 100% CBGVNV đạt LĐTT. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.

**1.4. Năm học 2024-2025, trường Mầm non xã Mường Pồn phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu kế hoạch với các tiêu chí quan trọng sau:**

- Huy động trẻ ra lớp: trẻ 3-36 tháng đạt 60%; mẫu giáo 3-5 tuổi đạt 100%

- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo

- Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, tài lực cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn

- Duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3

- Củng cố, duy trì các điều kiện chuẩn PCGDMNTENT

- Chất lượng chăm sóc trẻ đạt cân nặng, chiều cao BT đạt 98%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi 2%; 97 % trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi

- Trình độ đào tạo của cán bộ, GV đạt trình độ chuẩn 100%.

- Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp trường: 70%; cấp huyện 35% trở lên.

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: xếp loại tốt: 7 đạt 35%; loại khá: 11 đạt 55%; TB: 1 đạt 5%



- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có 02 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Phần đầu kết nạp 01 Đảng viên/năm. Công đoàn phần đầu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc.
- 100% CBGVNV đạt LĐTT.

Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.

**Bảng chi tiết các mục tiêu phần đầu**

Các mục tiêu phần đầu	Mục tiêu phần đầu của nhà trường				
	2022	2023	2024	2025	2030
<b>a) Tỷ lệ huy động trẻ</b>					
Trẻ từ 0-2 tuổi	50,5%	50,7 %	50,8 %	60%	70%
Trẻ 3-5 tuổi	98%	100%	100%	100%	100%
Trẻ MG 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
<b>b) Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ</b>					
Nhóm lớp mầm non học 2 buổi/ ngày	100%	100%	100%	100%	100%
<b>Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm trung bình hàng năm</b>					
Thể nhẹ cân	2,5%	2,5%	2%	2%	1%
Thể thấp còi	2,5%	2,5%	2%	2%	1%
<b>c) Đội ngũ giáo viên</b>					
Giáo viên đạt trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng	100%	100%	100%	100%	100%
Giáo viên có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ	100%	100%	100%	100%	100%



Giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi năng lực chuyên môn ( cấp huyện)	35%	35	35	35%	40%
Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên	95%	95%	95%	95%	100%
<b>d) Về cơ sở vật chất, trường lớp</b>					
Phòng học kiên cố hóa	100%	100%	100%	100%	100%
Trường chuẩn quốc gia	Mức độ I	Mức độ I	Mức độ I	Mức độ I	Mức độ I
Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%

## V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ

### 1. Các nhóm giải pháp

#### 1.1. Phát triển giáo dục

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với phát triển nhà trường;

Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa chính quyền và công đoàn trong nhà trường, tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, đẩy mạnh kiểm định chất lượng, đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai, minh bạch hoạt động giáo dục của nhà trường;

Tiếp tục triển khai các chuyên đề đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “ Lấy trẻ làm trung tâm” kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế tạo được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng khám phá, trải nghiệm, UDCNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục, tiếp tục thực hiện tốt chương trình GDMN

Chủ động tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền địa phương để huy động tối đa số trẻ ra lớp, huy động các nguồn lực và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh

#### 1.2. Đảm bảo chất lượng

- Các điều kiện đảm bảo chất lượng



### 1.7. Các cháu học sinh

Rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực đạt được các mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non

Biết tham gia các hoạt động dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

Ngoan ngoãn nghe lời cô giáo biết kính trọng người lớn tuổi, biết hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già..biết giúp đỡ cô giáo, bố mẹ những công việc vừa sức.

### 1.8. Các tổ chức trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền vận động các thành viên của đoàn thể, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ xung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

### 1.9. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

## VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với phòng giáo dục và Đào tạo: Nhà trường kính đề nghị phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo và đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất như phòng ngủ của trẻ, tu sửa những lớp xây dựng lâu năm đã bị xuống cấp

2. Với UBND huyện: Nhà trường kính đề nghị chính quyền địa phương, mở rộng diện tích đất khu trung tâm cho nhà trường, để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.



Trên đây là kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025 đến năm 2030 của trường Mầm non xã Mường Pồn. Kính trình lãnh đạo Phòng GD&ĐT phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT huyện;
- Đảng ủy, UBND xã Mường Pồn.
- Thành viên Hội đồng trường;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: Hồ sơ trường.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Điện**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**1- TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký tên, đóng dấu)



**Dãna Lchi Ngoc Hoa**